

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v: “*T/c ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Nhựt**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trí**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Hồng Uyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2021/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/HNGĐ-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐ-PT ngày 04/11/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 213/2021/TB-TA ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 506, tổ X1, ấp Y1, xã Tr1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Phan Xuân C**, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 50, khu phố Z, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:

Chị và ông Phan Xuân C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tr1, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/8/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Anh

C có hành vi chửi bới, đập phá tài sản gia đình, xúc phạm và đánh đập chị. Từ tháng 6/2020, hai vợ chồng sống ly thân. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh C, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C sinh được 02 con chung tên Phan Nguyễn AT, sinh ngày 23/9/2010 và Phan Nguyễn GH, sinh ngày 21/8/2012. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con, yêu cầu anh C cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Hiện nay bà đang công tác tại Bệnh viện TT II, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Xuân C trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị S về hôn nhân của hai vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, to tiếng cãi vã nhau. Do nóng giận anh đã có hành động chửi bới, xúc phạm, tát chị S và đập phá tài sản gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020. Anh mong muốn nín nhịn kéo gia đình, nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị S kiên quyết ly hôn, thì anh cũng không có biện pháp nào hàn gắn gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị S khai. Do hai con có nguyện vọng được ở với mẹ, nên nếu phải ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con cho chị S nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 con. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C thay đổi ý kiến, xin được nuôi 02 con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng. Hiện nay, anh đang công tác tại Bệnh viện TT II, thu nhập khoảng 12 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/HNGĐ-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc S.

Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Ngọc S được ly hôn với anh Phan Xuân C.

Về con chung: Giao 02 cháu Phan Nguyễn AT, sinh ngày 23/9/2010 và Phan Nguyễn GH, sinh ngày 21/8/2012 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng (mỗi cháu 2.500.000 đồng /01 tháng) kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị S và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị S và anh C xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2021, bị đơn anh Phan Xuân C có đơn kháng cáo, đề nghị được nuôi hai con chung Phan Nguyễn AT, sinh ngày 16/8/2010 và Phan Nguyễn GH, sinh ngày 23/9/2012, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Anh C kháng cáo xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng. Tuy nhiên, hai con chung hiện đang ở với mẹ, các cháu là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý, cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, hơn nữa nguyện vọng của các cháu cũng muốn ở với mẹ, nên cấp sơ thẩm giao hai con chung cho mẹ nuôi là có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh C làm trong hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh C kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung, vì cho rằng mình có điều kiện nuôi con tốt hơn. Xét yêu cầu được nuôi con chung là quyền chính đáng của bậc làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên, hai con chung của chị S, anh C là con gái đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ và nguyện vọng của các cháu cũng muốn được ở với mẹ, nên cấp sơ thẩm xét xử giao hai con chung cho chị S nuôi dưỡng là có căn cứ. Hiện tại, chị S nuôi dưỡng con đảm bảo các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần và đã chuyển trường cho hai cháu về T học tập, sinh sống ổn định, nên không chấp nhận kháng cáo của anh C xin được nuôi hai con chung.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh C phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Xuân C, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 146/2021/HNGĐ-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng các Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc S được ly hôn với anh Phan Xuân C.

- Về con chung: Giao 02 cháu Phan Nguyễn AT, sinh ngày 23/9/2010 và Phan Nguyễn GH, sinh ngày 21/8/2012 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi cháu 2.500.000 đồng /01 tháng) đến khi các cháu đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0000534, ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, chị S đã nộp xong tiền án phí.

Anh Phan Xuân C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Xuân C phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số 0001685 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được trừ vào án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu